| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 48/2023/NQ-HĐND | *Đồng Tháp, ngày 10 tháng 12 năm 2023* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
## KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BẢY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình phát triển công tác xã hội, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;*

*Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*sau đây gọi là cộng tác viên công tác xã hội cấp xã*).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 2. Số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội cấp xã**

1. Số lượng cộng tác viên công tác xã hội cấp xã

Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 (một) cộng tác viên công tác xã hội. Trường hợp, xã, phường, thị trấn đã bố trí cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách thì không bố trí cộng tác viên công tác xã hội theo quy định tại khoản này.

2. Mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội cấp xã

Bằng mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình Phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.

2. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

**Phan Văn Thắng**